TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 17 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST – DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Uỷ quyền cho ông Trần Danh T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 73 Trần P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N thừa nhận hiện nay còn nợ của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L **28.000.000** đồng tiền gốc và cam kết cứ mỗi tháng trả cho chị L 500.000 đồng tiền gốc, thời gian trả nợ kể từ tháng 11/2020 cho đến khi trả hết số tiền gốc nêu trên.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Danh T thống nhất theo số tiền và thời gian trả nợ nêu trên của bị đơn chị N, riêng khoản tiền lãi ông T không yêu cầu chị N trả nợ.

- Về án phí: Bị đơn chị N thỏa thuận tự nguyện chịu 700.000 đồng án phí DSST. Hoàn lại cho nguyên đơn chị L 700.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 04458 ngày 19/10/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình